

Số: 56 /KH-UBND

Gia Hội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**KẾ HOẠCH
Triển khai Chuyển đổi số phường năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 2096/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của UBND thành phố Huế về việc Chuyển đổi số thành phố Huế năm 2023. Ủy ban nhân dân phường Gia Hội xây dựng Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH.

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030;
- Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2021;
- Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0;
- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành khung kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế phiên bản 1.0;
- Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về chủ trương đầu tư dự án Triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Nghị định 42/2022/NĐ/CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0;
- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;
- Kế hoạch số 8811/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU.

a) Phát triển chính quyền số

- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.
- Trên 70% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Tối thiểu 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- Phấn đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.
- 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phấn đấu đạt trên 80% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
- 90% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Trên 50% các hoạt động kiểm tra của

cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế quy định tại Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 được triển khai đúng yêu cầu; 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

b) Phát triển kinh tế số

- Phân đầu 90% doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng;

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 15% GDP;

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 8%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 30%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 50%;

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 1,5%.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 70%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 20%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 30%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 70%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 95%;

- Tỷ lệ dân số có số khám chữa bệnh điện tử đạt 60%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 50%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

Kèm phụ lục nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số phường năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Bộ phận Văn hóa và Thông tin:

- Tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp, tổ chức về chuyển đổi số thông qua chuyên trang, chuyên mục trên hệ thống truyền thanh FM. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương tốt việc tốt điển hình về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Tuyên truyền đến người dân, tổ chức thanh toán các loại phí thông qua ví điện tử Hue-S.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố Huế.

2. Văn phòng UBND phường:

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố tham mưu UBND phường triển khai kế hoạch và thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố Huế.

3. Bộ phận Tài chính- Kế toán:

Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số thành phố năm 2023.

4. Các ban ngành, đoàn thể và các Tổ dân phố:

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền về việc chuyển đổi số để người dân có điều kiện tiếp cận với các TTHC, thuận tiện trong việc nộp hồ sơ.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số phường năm 2023. UBND phường Gia Hội yêu cầu các ban ngành, đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để b/c);
- Phòng VH TT Thành phố;
- TV. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- TT. UBMT TQVN phường;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Công Thành Tài

PHỤ LỤC
DANH MỤC KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ PHƯỜNG GIA HỘI NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số: 56/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND phường Gia Hội)

| TT | Nội dung | Mục tiêu, quy mô | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian triển khai | Ghi chú |
|-----------|--|---|-------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|----------------|
| I | Nhận thức số | | | | | |
| 1 | Định kỳ tổ chức các cuộc họp về chuyển đổi số | Thông báo kết luận | Văn phòng UB | Văn hóa Thông tin | Năm 2023 | |
| 2 | Triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số | Văn bản | Văn phòng UB | Công chức UB | Năm 2023 | |
| 3 | Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh, thành phố Huế | Theo giấy mời của UBND tỉnh, UBND thành phố Huế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | Năm 2023 | |
| 4 | Cung cấp tin tức hoạt động chuyển đổi số lên Cổng thông tin điện tử phường Phú Hội | Chuyên mục Chuyển đổi số Cổng thông tin điện tử phường | Văn hóa-Thông tin | Công chức UB, các ngành, đoàn thể | Năm 2023 | |
| 5 | Tổ chức truyền thông trên hệ thống truyền thanh FM | - Tiếp sóng đài truyền thanh về tin bài trên chuyên mục chuyển đổi số | Văn hóa-Thông tin | | Năm 2023 | |
| II | Thế chế số | | | | | |
| 1 | Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm | Kế hoạch | Văn phòng UB | Công chức uỷ ban | Quý I/2023 | |
| 2 | Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn | | Công chức kiêm | | Năm 2023 | |

| | | | | | | |
|------------|--|---|--|--|------------|--|
| | nghiệp vụ về kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số | | nhiệm chuyển đổi số và an toàn thông tin | | | |
| III | Hạ tầng số | | | | | |
| 1 | Triển khai mạng số liệu chuyên dùng (CPNET) | kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng | UBND phường | | Năm 2023 | |
| 2 | Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng kết nối Internet băng thông rộng | - Có dữ liệu số quản lý - Có giải pháp nâng cao tỷ lệ - Mức tối thiểu đạt 80% | UBND phường | | | |
| 3 | Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng thiết bị di động thông minh | - Có dữ liệu số quản lý - Có giải pháp nâng cao tỷ lệ - Mức tối thiểu đạt 80% | UBND phường | | | |
| 4 | Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi có sử dụng điện thoại thông minh | - Có dữ liệu số quản lý - Có giải pháp nâng cao tỷ lệ - Mức tối thiểu đạt 80% | UBND phường | | | |
| 5 | Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thiết bị di động thông minh | Mục tiêu đạt 100% cán bộ, công chức trong đơn vị có sử dụng thiết bị di động thông minh | UBND phường | | | |
| 6 | Tổ chức triển khai nền tảng họp trực tuyến | Bố trí phòng họp trực tuyến | UBND phường | | Quý I/2023 | |
| IV | Nhân lực số | | | | | |
| 1 | Bố trí cán bộ kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số và | Quyết định cử kiêm nhiệm | UBND phường | | Quý I/2023 | |

| | | | | | | |
|-----------|--|--|-------------|--|----------|--|
| | an toàn thông tin | | | | | |
| 2 | Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số | Tập huấn | UBND phường | | Năm 2023 | |
| 3 | Tỷ lệ người dân được tập huấn kỹ năng số | Tuyên truyền người dân có kỹ năng sử dụng Hue-S để tham gia các lớp học nâng cao kỹ năng số trong dân | UBND phường | | | |
| V | An toàn thông tin | | | | | |
| 1 | Số lượng máy tính được cài đặt giải pháp phòng chống virus tập trung | - Triển khai phần mềm BKAV Endpoint của tỉnh - 100% máy tính để bàn | UBND phường | | Năm 2023 | |
| 2 | Số lượng máy tính được cài đặt giải pháp phát hiện, chống tấn công có chủ đích tập trung | - Triển khai phần mềm VIETTEL Endpoint của tỉnh - 100% máy tính để bàn | UBND phường | | Năm 2023 | |
| 3 | Đăng ký hồ sơ đề xuất cấp độ bảo vệ an toàn thông tin | - 100% hệ thống thông tin chuyên ngành phải đăng ký | UBND phường | | Năm 2023 | |
| VI | Hoạt động Chính quyền số | | | | | |
| 1 | Số hóa dữ liệu quản lý cơ bản trên địa bàn | - Xác thực dữ liệu công dân trên địa bàn - Số hóa triển khai địa chỉ số - Số hóa dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn | UBND phường | | Năm 2023 | |

| | | | | | | |
|---------------------------------|--|--|--------------|-------------------|----------|--|
| 2 | Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công mức độ 4 của người dân, doanh nghiệp | - Tối thiểu 15% | UBND phường | | | |
| 3 | Tỷ lệ xử lý hồ sơ dịch vụ công trên môi trường mạng | Đảm bảo 100% việc xử lý hồ sơ dịch vụ công được số hóa và trên môi trường mạng | UBND phường | | | |
| 4 | Số lượng cuộc họp trực tuyến | Tham gia đầy đủ các cuộc họp theo thành phần | Văn phòng UB | Văn hóa Thông tin | Năm 2023 | |
| 5 | Báo cáo số | Báo cáo theo định kỳ và đột xuất nếu có | Văn phòng UB | Văn hóa Thông tin | Năm 2023 | |
| VII Hoạt động kinh tế số | | | | | | |
| 1 | Triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. | Kế hoạch | | UBND phường | Năm 2023 | |
| 2 | Số lượng các doanh nghiệp, điểm kinh doanh trên địa bàn chấp nhận thanh toán qua mã QR | - Tối thiểu có một hình thức chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt ví điện tử Hue-S (QR Hue-S) | | UBND phường | Năm 2023 | |
| 4 | Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia cung cấp sản phẩm dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử | - Tối thiểu tham gia các sàn có định hướng Quốc gia và tỉnh bao gồm: Chợ Số, Postmart, Voso | | UBND phường | | |
| 5 | Tỷ lệ người dân trên địa bàn tham gia mua sắm trực tuyến | - Khuyến khích người dân mua sắm và sử dụng tối thiểu ví điện tử Hue-S liên kết với các thẻ ngân hàng và ví điện tử khác | UBND phường | | | |

| VIII Hoạt động Xã hội số | | | | | | |
|-------------------------------------|---|--|-------------|--------------|----------|--|
| 1 | Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo thực hiện đúng quy định về phản ánh hiện trường trên Hue-S. - Tăng tỷ lệ người dân tham gia vào phản ánh hiện trường | UBND phường | Văn phòng UB | Năm 2023 | |
| 2 | Tỷ lệ người dân trên địa bàn cài đặt Hue-S | 100% người dân có điện thoại di động có tài khoản Hue-S | UBND phường | | Năm 2023 | |
| 3 | Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử | 100% người dân có tài khoản định danh điện tử | UBND phường | | Năm 2023 | |
| 5 | Tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt | Tuyên truyền | UBND phường | | Năm 2023 | |
| IX Dịch vụ đô thị thông minh | | | | | | |
| 1 | Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo 100% phản ánh hiện trường trên Hue-S được xử lý đúng hạn. - Đảm bảo tối thiểu 80% xử lý phản ánh hiện trường được người dân hài lòng, chấp nhận - Tăng số lượng người dân tham gia vào phản ánh hiện trường và góp ý với cơ quan nhà nước trên địa bàn | UBND phường | Văn phòng UB | Năm 2023 | |

